

# MINCO

## MCK: MIC

---

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

“Tập trung đầu tư & phát triển giá trị cốt lõi”

---

T4 - 2022

# MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>THÔNG TIN CHUNG:</b> .....	<b>3</b>
1.	THÔNG TIN KHÁI QUÁT :	3
2.	QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN :	3
3.	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH :	6
4.	THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:.....	7
5.	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:.....	10
6.	CÁC RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY: .....	11
<b>II.</b>	<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021 :</b> .....	<b>12</b>
1.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH :	12
2.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ: .....	14
3.	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ :	20
4.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021: .....	21
5.	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:.....	22
<b>III.</b>	<b>BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:</b> .....	<b>24</b>
1.	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH :	24
2.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :	24
3.	NHỮNG CẢI TIẾN THAY ĐỔI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ: .....	24
4.	KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI GẦN:.....	24
5.	GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN:.....	25
<b>IV.</b>	<b>ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:</b> .....	<b>25</b>
1.	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:.....	25
2.	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC: .....	25
3.	CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: .....	26
<b>V.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY:</b> .....	<b>26</b>
1.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: .....	26
2.	BAN KIỂM SOÁT:.....	31
3.	CÁC GIAO DỊCH, THỦ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT: .....	32
<b>VI.</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH:</b> .....	<b>34</b>
1.	Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP: .....	34
2.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:.....	34
3.	ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP:.....	34

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**  
**Năm 2021**

*(Phụ lục số 04, Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**Tên Công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam**  
**Mã Chứng khoán : MIC**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1. Thông tin khái quát :**

- Tên gọi doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Tên tiếng Anh: Quang Nam Mineral Industry Corporation
- Tên viết tắt: MINCO
- Logo:



- Trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: (84.235) 3665 022
- Fax: (84.235) 3665 024
- Website: [www.minco.com.vn](http://www.minco.com.vn)
- E-mail: [minco@dng.vnn.vn](mailto:minco@dng.vnn.vn)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : **4000100139** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 25/5/2005, thay đổi lần thứ 13 ngày 21/11/2020.
- Vốn điều lệ: 55.449.460.000 đồng.

**2. Quá trình hình thành và phát triển :**

**a. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần :**

- Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Khai thác Cát công nghiệp và xuất khẩu Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập năm 1984 theo Quyết định số 91/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng;
- Năm 1993, Công ty đổi tên thành Công ty Khoáng sản Quảng Nam-Đà Nẵng với mức Vốn kinh doanh là 228.000.000 đồng theo Quyết định 333/QĐ-TCNSĐT của Bộ Công nghiệp;
- Năm 2000, Công ty đổi tên thành Công ty Công nghiệp Miền Trung theo Quyết định 1459/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Nam;

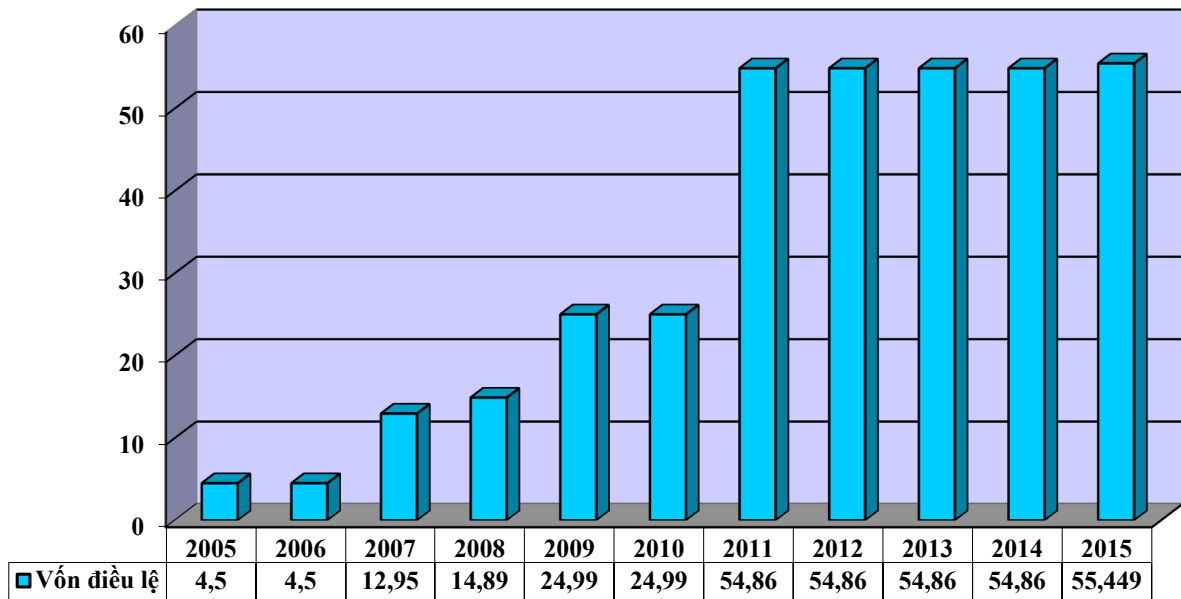
- Năm 2004, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước (Công ty Công nghiệp miền Trung) theo quyết định số 5078/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Ngày 25/05/2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3303070128 ( nay đổi lại là 4000100139 ) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25/05/2005, vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 51% vốn điều lệ .

**b. Niêm yết cổ phiếu và tình hình tăng trưởng vốn điều lệ:**

- Tháng 04/2007 Công ty tăng vốn điều lệ từ 4,5 tỷ đồng lên 12,5 tỷ đồng (phát hành thêm - 800.000 cổ phần để tái cấu trúc nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng mức vốn điều lệ (10 tỷ đồng) đăng ký niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội);
- Tháng 06/2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 12,95 tỷ đồng (phát hành 45.000 cổ phần để trả một phần cổ tức năm 2006);
- Công ty đã được niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận số 29/GCN-TTGDHN ngày 18/12/2007, Mã chứng khoán là MIC, chính thức giao dịch vào ngày 21/12/2007;
- Tháng 9/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 14,8924 tỷ đồng (phát hành 194.240 cổ phần để trả cổ tức năm 2007). Ngày 07/11/2008, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 1 : 194.240 CP;
- Ngày 22/10/2009, Công ty hoàn thành đợt phát hành 1.009.412 cổ phiếu ( chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư :496.412 cổ phiếu và chào bán cổ phiếu cho 03 cổ đông chiến lược :513.000 cổ phiếu) . Ngày 11/2/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 2 : 496.412 CP, Ngày 30/12/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 3: 513.000 CP;
- Ngày 25/3/2011, Công ty hoàn thành đợt phát hành **2.987.394 cổ phiếu** (Gồm 424.629 cổ phiếu chia cổ tức năm 2009, tỷ lệ 17% theo Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 về thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2009 và chào bán 2.562.765 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (2.446.515 CP) và người lao động trong Công ty (116.250CP) theo Điều 5 Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 về việc phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng (giai đoạn I tăng VĐL lên 56 tỷ đồng);
- Ngày 26/5/2011, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 4 : 2.987.394 cổ phiếu (Theo QĐ số 219/QĐ-SGDHN ngày 17/5/2011); Ngày 28/5/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội ra quyết định số 278/SGDHN v/v Hủy niêm yết cổ phiếu Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam;
- Ngày 16/7/2014, ĐH đồng cổ đông 2014 quyết nghị phát hành riêng lẻ **58.900 CP** cho SCIC để cần trừ nợ vốn ( CV số 7285/UBCK-QLPH ngày 31/12/2014 của UBCKNN).
- Tổng số CP hiện hành của Công ty năm 2015 là **5.544.946 CP** , tương ứng với vốn điều lệ **55.449.460.000 đồng**, trong đó số cổ phiếu đang giao dịch tại UPCOM/HNX: **5.514.621 CP**.



## TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 2005-2015 ( tỷ đồng )



Thời gian	Danh hiệu	Cơ quan trao tặng
2000	Huân chương Lao động hạng III	Chủ tịch nước
2003	Huy chương vàng :Sản phẩm cát khuôn đúc	Hội chợ thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2003
2004	Giải Quả cầu vàng tại Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn năm 2004;	Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004
2004	Huy chương vàng :Sản phẩm Cát TTB (59-62) tại hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2004	Huy chương vàng : Sản phẩm silica powder BTA#200 và BTA#325	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2005	Huy chương vàng :Sản phẩm cát chế biến TTB (44-48)	Hội chợ Thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2005;
2005	Huy chương vàng : Sản phẩm silica powder BTA#400	Hội chợ Thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2005;
2005	Giấy khen "đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2005"	(QĐ số 280/QĐ-TCT ngày 28/3/2006 của Tổng Cục thuế).
2007	Hai huy chương vàng : Sản phẩm cát khuôn đúc và silica powder BTA#325	Hội chợ Công nghiệp quốc tế do Bộ Công nghiệp tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 6/2007
2007	Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nghĩa vụ thuế năm 2007"	(QĐ số 868/QĐ-KT ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam)

<b>2008</b>	Giấy khen "đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2008"	(QĐ số 388/QĐ-TCT ngày 20/4/2009 của Tổng Cục thuế).
<b>2009</b>	Bằng khen vì "" Đã thực hiện tốt chương trình phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Nam trong những năm qua "	(Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 19/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam).
<b>2009</b>	Bằng khen do " Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD và đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2009"	(Quyết định số 3800/PTM-TĐKT ngày 23/12/2009 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
<b>2009</b>	Bằng khen vì " Đã có nhiều thành tích trong hoạt động SXKD góp phần phát triển KT-XH những năm qua"	(Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam) tại Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Công thương Quảng Nam 5 năm (2005-2009).
<b>2010</b>	Bằng khen do " Đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2010"	(Quyết định số 3883/PTM-TĐKT ngày 20/12/2010 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
<b>Ngày 24/02/2011</b>	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản đã được Ban tổ chức chương trình FAST500, Báo VietnamNet và Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) xếp hạng trong Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2010 - được đồng công bố bởi VietnamReport và Báo VietNamNet ( <a href="http://www.fast500.vn">http://www.fast500.vn</a> )	



### 3. Ngành nghề kinh doanh :

#### a. Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Khai khoáng khác chưa được phân bổ vào đầu Chi tiết: Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản( trừ khoáng sản cấm);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác Chi tiết: Tư vấn đầu tư về các hoạt động khoáng sản và thiết kế mỏ;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng nguyên liệu;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thăm dò địa chất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc;
- Hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất sợi.

**b. Địa bàn hoạt động SXKD:**

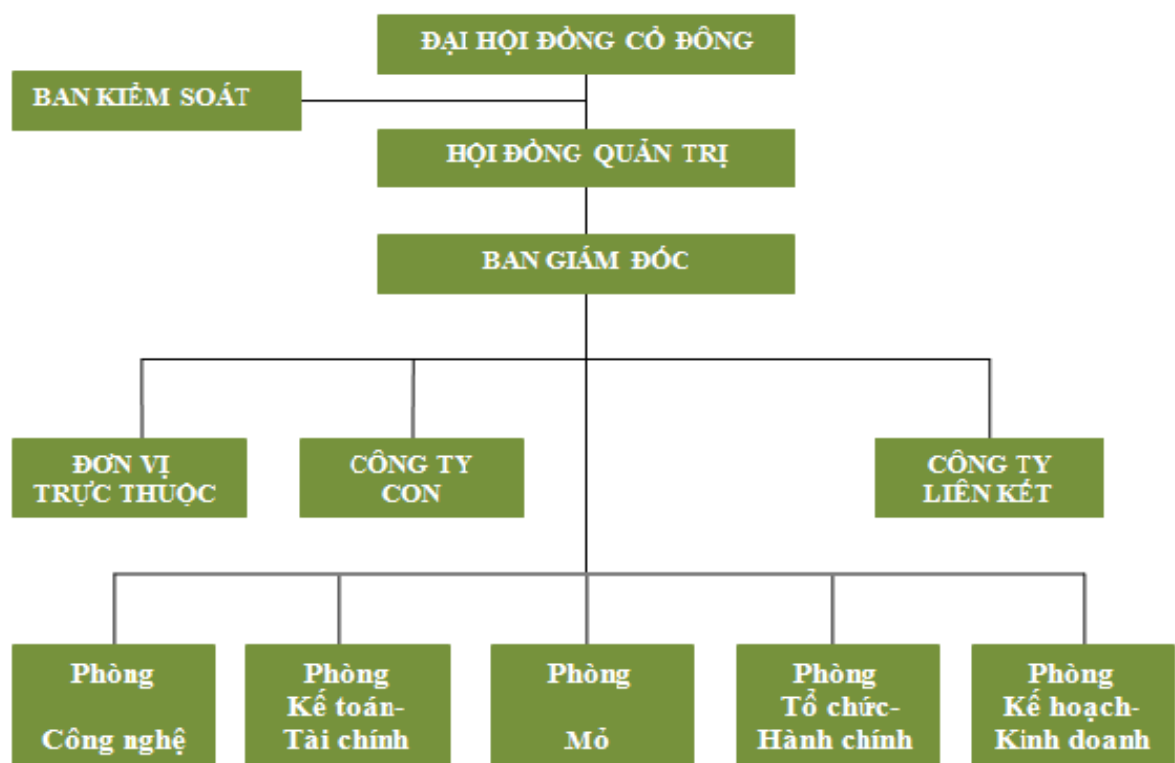
Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu tại các địa phương huyện Thăng Bình, huyện Quế Sơn và huyện Đại Lộc thuộc tỉnh Quảng Nam.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

**a. Mô hình quản trị:**

**Sơ đồ 1:**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ  
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**

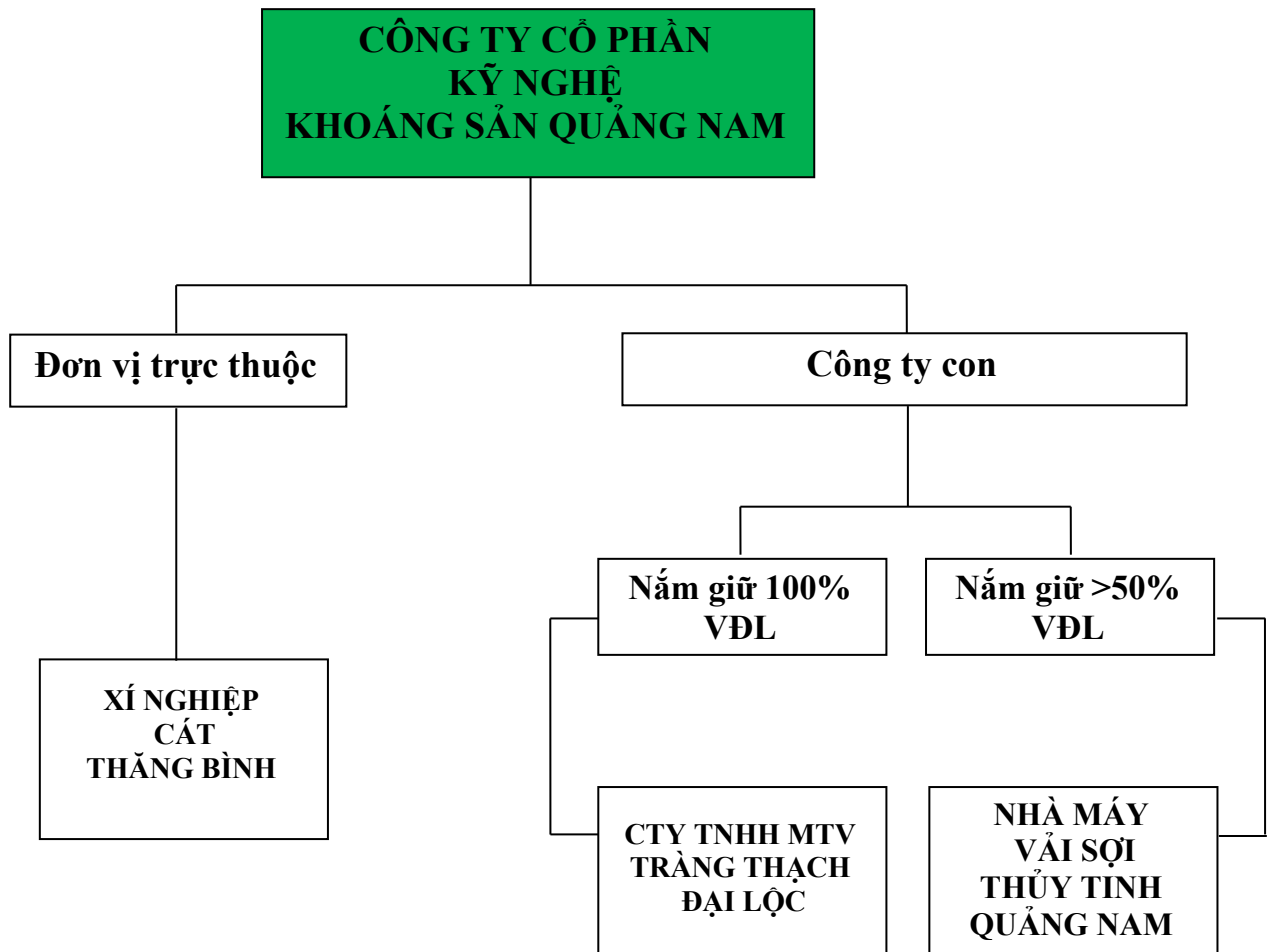


b. Cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý Công ty:

Sơ đồ 2:

(Kể từ ngày 01/6/2019)

**MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ**



**c. Các Chi nhánh trực thuộc và Công ty con:**

**Trụ sở chính:**

*Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam*

*Điện thoại: (84.235) 3665 022 Fax: (84.235) 3665 024*

*E-mail: [minco@dng.vnn.vn](mailto:minco@dng.vnn.vn); Website: [www.minco.com.vn](http://www.minco.com.vn)*

**Công ty con và Đơn vị trực thuộc:**



**(1) Xí nghiệp Cát Thăng Bình**

*Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam -Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.*

*Điện thoại: (84.235) 3874 555*

*E-mail: [sandmining.tb@gmail.com](mailto:sandmining.tb@gmail.com)*



**(2) Công ty TNHH MTV Tràng Thạch Đại Lộc**

*Địa chỉ: Xã Đại Đồng, Đại Lộc, Quảng Nam*

*Điện thoại:(84.235)3846 935*

*Fax: (84.235) 3846 617*

*E-mail: [trangthachdl@minco.com.vn](mailto:trangthachdl@minco.com.vn)*



**(3) Nhà máy Vải sợi thủy tinh Quảng Nam**

*Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam – Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.*

*Điện thoại : (84.235) 3665 165*

*E-mail: [vaithuytinh@minco.com.vn](mailto:vaithuytinh@minco.com.vn)*



## **5. Định hướng phát triển:**

### **a. Định hướng chung :**

Tập trung mọi nguồn lực, giải pháp để ổn định và đẩy mạnh hoạt động SXKD trong giai đoạn 2021-2025 một cách bền vững, nhất là trước đại dịch COVID-19 kéo dài, tiến hành tái cơ cấu hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn và tập trung phát triển chủ yếu vào các lĩnh vực liên quan đến sản phẩm cát trắng theo hướng chế biến sâu nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị kinh tế cao, tăng sức cạnh tranh và uy tín của Công ty trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố thách thức đối với doanh nghiệp.

### **b. Các mục tiêu chủ yếu:**

*(1) Thông qua việc tăng cường hiệu quả hoạt động SXKD, cố gắng tạo tỷ lệ tích lũy nội bộ, từng bước phát triển nguồn vốn nhằm đảm bảo lợi ích kinh tế của cổ đông và các nhà đầu tư; duy trì và ổn định việc làm cho CBCNV, đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động tăng hàng năm ~ 10%.*

*(2) Đảm bảo duy trì và thực hiện tăng công suất và chất lượng của các sản phẩm cát chế biến nhằm nhanh chóng tăng tích lũy nội bộ và đảm bảo việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Quảng Nam.*

*(3) Thực hiện tiếp các giải pháp xử lý liên quan đến hoạt động của NM Vải sợi thủy tinh QN nhằm bảo tồn vốn và sử dụng hiệu quả nhất tài sản của Nhà máy. Tìm giải pháp đưa hoạt động SX-KD của Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc trở lại bình thường, có hiệu quả, đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ ngân sách.*

*(4) Tập trung củng cố, thay đổi phương thức tiếp cận thị trường nội địa nhằm ổn định và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm bột silica.*

*(5) Nghiên cứu thực hiện tối ưu các nghĩa vụ nộp ngân sách NN và địa phương.*

### **c. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Sau khi hoàn thành việc xin điều chỉnh Giấy phép khai thác cũng như nâng công suất khai thác – chế biến cát trắng, nghiên cứu các dự án sản phẩm chế biến sâu từ cát trắng nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, kéo dài tuổi thọ của mỏ, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm cho kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về việc dự trữ khoáng sản quốc gia.

Tiếp tục tìm kiếm liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước tìm kiếm đầu tư chế biến sản phẩm mới nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm.

Tìm đối tác hợp tác đầu tư tại NM Vải sợi Thủy tinh nhằm bảo tồn vốn và nâng hiệu quả sử dụng tài sản đã có.

Hợp tác với các đơn vị trong và nước ngoài để đầu tư xây dựng NM sản xuất sodium silicate, các-bon trắng, hoặc các sản phẩm có giá trị cao... từ nguồn nguyên liệu cát trắng thủy tinh.

Phấn đấu thực hiện trở lại việc niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

### **d. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Công ty thực hiện đúng các quy định hiện hành trong các hoạt động bảo vệ, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng góp kinh phí hỗ trợ địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng và tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội từ thiện nơi các đơn vị trực thuộc Công ty và các Công ty con đang hoạt động sản xuất.

## **6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:**

Bước vào đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh COVID-19 đã phát triển mạnh mẽ, lan tràn cả thế giới, tuy có được khống chế và giảm tác động nhưng mức ảnh hưởng cũng không lường. Đồng thời, cuộc chiến giữa Nga và Ucraina không chỉ làm cho giá năng lượng tăng cao mà chắc chắn sẽ tác động đến hàng loạt vấn đề trong kinh tế-xã hội. Do đó, hoạt động SXKD của Công ty chắc chắn sẽ chịu tác động tiêu cực rất lớn từ những khó khăn, thách thức sau:

### **a. Đại dịch COVID-19:**

Bắt đầu từ giữa tháng 01/2020, dịch COVID-19 bùng phát mạnh chính tại TP Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc do virus chủng mới SARS-CoV-2 gây ra. Từ đó, dịch COVID-19 lây nhiễm nhanh lan ra khắp toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Việc xuất hiện như vết dầu loang nhanh chóng hằng ngày của dịch này đã làm cho nền kinh tế của các nước nhiễm dịch nói riêng và cả thế giới gần như đình trệ, lao đao và đời sống xã hội xáo trộn, chao đảo. Với mức độ lây lan nhanh và gây chết người hàng loạt trong năm 2020 và năm 2021, COVID-19 đã trở thành **đại dịch**. Đầu năm 2022, biến chủng mới Omicron của SARS-CoV-2 xuất hiện và tạo làn sóng lây lan nhanh hơn nữa và không biết đến khi nào mới ngăn chặn được. Do vậy, đây là rủi ro lớn nhất và không lường trước đối với hoạt động SXKD của Công ty.

### **b. Chiến tranh giữa Nga và Ucraina:**

Vào cuối tháng 02/2022, Nga đã phát động chiến tranh tổng lực với Ucraina. Việc xung đột này đã kéo hàng loạt nước phương Tây và Mỹ gián tiếp hỗ trợ Ucraina làm tình hình thế giới chao đảo và chưa biết hậu quả sẽ như thế nào. Trước mắt, giá cả năng lượng, kim loại quý (vàng,...) đang tăng phi mã dẫn đến giá cả hàng hóa, dịch vụ tăng theo, nhất là giá vận chuyển hàng hóa, chi phí logistics, ... làm cho thị trường chung xáo động. Rủi ro này đem lại nguy cơ cao, đặc biệt là việc tiêu thụ, xuất khẩu cát trắng sẽ gặp rất nhiều trở ngại.

### **c. Năng lực tài chính chưa mạnh:**

Năm 2021, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và đem lại hiệu quả đáng kể. Công ty đã xử lý xong khoản lỗ lũy kế của các năm trước để lại và tiếp tục đầu tư để đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả kinh doanh trong thời gian tới. Tuy nhiên, do mới khởi đầu nên năng lực tài chính vẫn chưa mạnh, việc cân đối dòng tiền để ký quỹ phục hồi môi trường lần đầu và tiếp theo, phí cấp quyền khai thác theo quy định hiện hành cũng như chi phí cho điều hành hoạt động SXKD còn gặp khó khăn.

### **d. Chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản:**

Chính phủ Việt Nam sẽ có nhiều chủ trương, chính sách lớn về quản lý trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản theo hướng tránh lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị tài nguyên. Chính sách xuất khẩu cát silic của Chính phủ không ổn định, thậm chí bất nhất; việc này đã dẫn đến một số bất lợi rất lớn là khách hàng mất niềm tin vào chính sách xuất khẩu cát của Việt Nam và sẽ tìm đối tác khác bền vững hơn. Với tình hình này thì về tương lai, việc xuất khẩu cát silic sẽ gặp nhiều khó khăn, thậm chí dừng hẳn. Đây là rủi ro làm mất đi lợi thế xuất khẩu mặt hàng chính của Công ty.

Trong năm 2019, Công ty đã cùng Khu CN Đông Quế Sơn và tỉnh Quảng Nam đã giải quyết tạm ổn việc quy hoạch khu CN chông lấn lên 32ha diện tích mỏ thuộc huyện Quế Sơn. Với thời hạn giao lại diện tích này là 30/6/2023 (khoảng 3,5 năm) là đã quá ngắn, nhưng đến hết Quý I/2022 Công ty vẫn chưa thuê được đất để khai thác diện tích này; do đó việc hoàn thành thỏa thuận nói trên sẽ gặp rất nhiều khó khăn đi đôi với vấn đề tài chính liên quan và tuổi thọ của mỏ cát trắng Hương An.

Ngoài ra, hiện Chính quyền địa phương tỉnh cũng đang quy hoạch mở rộng khu CN Đông Quế Sơn giai đoạn 2 bao trùm toàn bộ diện tích mỏ cát trắng Hương An của Công ty, đây là sức ép rất lớn đối với sự tồn tại của Công ty.



Những chủ trương trên của tỉnh Quảng Nam sẽ là tiềm ẩn không lường của Công ty.

**e. Chi phí về ký quỹ cải tạo-PHMT và hỗ trợ địa phương tăng:**

Theo quy định của địa phương, Công ty phải có nghĩa vụ đóng góp ngân sách địa phương về hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng khi tổ chức khai thác khoáng sản trên địa bàn; đối với cát trắng (SP chủ lực) chi phí này trong năm 2012 là 25.000 đ/m<sup>3</sup>, từ năm 2014 đến nay là 35.000 đ/m<sup>3</sup> tính cả thuế TNDN thì chi phí này là 42.000 đ/m<sup>3</sup> và trong tương lai vẫn là ẩn số gây ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động tài chính của Công ty! Và, trong tình hình khó khăn về vốn thì việc phải nộp tiền ký quỹ cải tạo-PHMT tại mỏ cát trắng Hương An với số tiền hàng chục tỷ đồng là một áp lực rất lớn đối với Công ty và Công ty vẫn chưa có nguồn để thực hiện đủ theo yêu cầu.

**f. Thuế các loại tăng:**

Thuế xuất khẩu cát trắng đã tăng từ 17% lên 30% áp dụng từ ngày 01/01/2013 đến nay và thuế tài nguyên cũng tăng từ 13% lên 15% từ ngày 01/7/2016, trong thời gian tới có tiếp tục tăng thêm hay không cũng là một tiềm ẩn rủi ro.

**g. Chi phí đầu vào tăng:**

Chi phí cho việc cải tạo phục hồi môi trường, chi phí thuế (thuế tài nguyên, lệ phí môi trường) tăng và chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành khai thác, đặc biệt là cát trắng, đây là yếu tố bất lợi làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty so với các đơn vị cùng ngành trong cả nước và chắc chắn Công ty khó có thể khai thác hiệu quả nếu chỉ đơn thuần xuất khẩu cát trắng chỉ qua sơ tuyển.

Trong năm 2022, giá nhiên liệu, năng lượng tăng cao làm ảnh hưởng rất nhiều đến chi phí vận chuyển nội bộ, chi phí bán hàng, chi phí phục vụ sản xuất.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021 :**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **a. Những tác động, thách thức chủ yếu của Công ty trong năm 2021:**

Năm 2021 Công ty cơ bản chủ động được nguồn nguyên liệu cát trắng, thời tiết thuận lợi ít mưa, ổn định việc nâng công suất thiết bị chế biến nên việc khai thác và sản xuất được tiến hành thuận lợi.

Songhoạt động SXKD của Công ty cũng chịu nhiều tác động, thách thức:

- i. Tình hình tài chính mất cân đối trầm trọng kéo dài nhiều năm, vốn lưu động phục vụ sản xuất chủ yếu là vốn vay ngân hàng, dòng tiền luân chuyển chậm. Tiền hàng thanh toán chậm. Thiếu tiền ký quỹ phục hồi môi trường, thiếu tiền nộp thuế và vốn cho sản xuất.
- ii. Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ cát trắng Hương An và mỏ fenspat Đại Lộc chưa được hoàn chỉnh: *Đối với mỏ cát trắng Hương An:* Chưa xong thủ tục đóng cửa một phần diện tích mỏ (42ha), chưa xong việc lập Hồ sơ xin điều chỉnh Giấy phép khai thác với công suất mới là 300.000 tấn/năm; *Đối với mỏ fenspat Đại Lộc:* Chưa xong việc trả lại Giấy phép khai thác số 994 và cũng chưa hoàn thành được thủ tục xin gia hạn Giấy phép 995 nên chưa tổ chức khai thác lại tràng thạch.
- iii. Giá nguyên vật liệu, chi phí sửa chữa vẫn tăng cao như điện, vật tư phụ tùng. Lệ phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên khoáng sản-nước, thuê đất, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương tăng cao.
- iv. Mặc dù đã được đầu tư bổ sung song, nói chung máy móc-thiết bị, phương tiện vận tải, đường vận chuyển nội bộ,... đã được đầu tư quá lâu nên đang xuống cấp, hư hỏng liên tục dẫn đến chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tăng cao.



- v. Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, tình hình tiêu thụ sản phẩm từ nội địa cho đến xuất khẩu của Công ty. Trong năm 2021, tại địa phương Quảng Nam và Đà Nẵng đã nhiều lần áp dụng “giãn cách xã hội” và kiểm soát đi lại... đã làm gián đoạn thời gian làm việc của người lao động, có lúc gần 03 tháng, giảm hiệu suất công việc.
- vi. Cũng do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 nên sản phẩm Vải sợi thủy tinh không tiêu thụ được, tồn kho nhiều hơn dự kiến, để lâu ngày nên chất lượng sản phẩm giảm sút. Trước tình huống đó, Lãnh đạo Công ty đã quyết định dừng sản xuất NM Vải sợi thủy tinh và tiến hành thanh lý, chấm dứt hợp đồng với người lao động của NM kể từ tháng 5/2021.
- vii. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động khai thác chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường ngày càng siết chặt nên ảnh hưởng nhiều đến hoạt động khai thác của đơn vị.

**b. Kết quả thực hiện 2021 so với thực hiện năm 2020:**

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh thực hiện 2021	
			2020	2021	2021	TH 2020	KH 2021
			1	2	3	4=3/1	5=3/2
<b>2</b>	Doanh thu thuần	1.000 đ	79.180.396	100.885.082	138.127.470	174%	137%
<b>3</b>	Tổng chi phí	1.000 đ	78.675.032	99.410.262	129.036.971	164%	130%
<b>4</b>	<b>Lãi trước thuế TNDN (a+b)</b>	<b>1.000 đ</b>	505.364	1.474.820	9.090.499	1799%	616%
<b>5</b>	Lãi sau thuế TNDN	1.000 đ	206.465	1.179.856	4.233.300	2050%	359%
<b>6</b>	Cổ phiếu lưu hành bình quân		5.514.621	5.514.621	5.514.621	100%	100%
<b>7</b>	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)		37	214	768	2075%	359%
<b>8</b>	<b>Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu</b>						
<b>A</b>	Cát chế biến các loại	Tấn	138.813	188.000	266.666	192%	142%
	Vải, sợi thủy tinh các loại	Tấn	305	200	106	35%	53%
<b>B</b>	Công ty con						

		Cty TNHH MTV Trảng Thạch Đại Lộc	Tấn	7.016	8.000	5.682	81%	71%
9		Tổng vốn đầu tư XDCB	Triệu đ	853	11.740	15.899	1863%	135%
10	Tổng quỹ lương		1.000 đ	9.450.040	10.248.002	13.818.921	146%	135%
11		Tổng số lao động b/q	Người	123	127	101	82%	80%
12		Thu nhập bình quân (ng/th)	đồng	6.402.466	6.724.410	11.401.750	178%	170%

### c. Đánh giá:

Trong năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng rất lớn từ đại dịch COVID-19 song Công ty đã rất nỗ lực và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD đề ra, đạt được nhiều tiến bộ, đặc biệt là phát triển thành công sản phẩm mới “Cát F150”, đem lại nhiều uy tín với khách hàng trong và ngoài nước. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn đọng như:

- i. Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ, hoạt động khai thác – chế biến vẫn chưa được hoàn thiện như: xin gia hạn giấy phép khai thác nước ngầm cho NM Cát, xin phép nâng công suất khai thác và chế biến từ 180.000 tấn lên 300.000 tấn cũng như việc đóng cửa một phần mỏ cát đối với diện tích 42 ha, còn mỏ fenspat Đại Lộc thì chưa gia hạn được GP 995 và xin đóng cửa mỏ GP 994.
- ii. Việc xin thuê đất để khai thác diện tích mỏ cát chồng lấn với quy hoạch khu CN Đông Quế Sơn tại huyện Quế Sơn và huyện Thăng Bình chưa hoàn thành.
- iii. Các hạng mục đầu tư phục vụ công tác cải tạo-PHMT như kênh giải thủy C1 và B1, tuy đã hoàn thành trong năm nhưng đến đầu năm 2022 mới chính thức nghiệm thu và đưa vào hoạt động.

Tuy khó khăn song toàn thể CBCNV đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành một số mục tiêu đã đề ra; thu nhập bình quân 11.401.750 đ/người/tháng tăng so với 6.402.466 đ/người/tháng của năm 2020, đảm bảo CBNV yên tâm công tác, lao động.

Nộp Ngân sách NN **43,0 tỷ đồng (# 31,19 % doanh thu)**, trong đó Hỗ trợ ngân sách huyện Thăng Bình và Quế Sơn **5,756 tỷ đồng (# 4,17% doanh thu)**.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### a. Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng :

Ban Giám đốc gồm 03 thành viên (Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc) và 01 Kế toán trưởng, cụ thể:

1. Ông Phạm Ngọc An - Tổng Giám đốc
2. Ông Trần Thanh Sơn - Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Phạm Văn Sa - Phó Tổng Giám đốc
4. Ông Phan Minh Tuấn - Kế toán trưởng.

**b. Tóm tắt lý lịch:**

**BAN GIÁM ĐỐC:**

**Ông Phạm Ngọc An – Tổng giám đốc**

Họ và tên	:	Phạm Ngọc An
Sinh ngày	:	06/10/1984 tại Bạc Liêu
Số CCCD	:	095084000084
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Bạc Liêu
Địa chỉ thường trú	:	A1.9.1 HAGL Gold House, Phước Kiển, Nhà Bè, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	:	Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính ngân hàng
<b>Quá trình công tác</b>	:	
<i>2007-2008</i>	:	Chuyên viên phân tích đầu tư – Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
<i>2009-2010</i>	:	Chuyên viên Phát triển Đại lý ACB WU – Ngân hàng TMCP Á Châu
<i>2011-2013</i>	:	Deputy Manager Investment Banking
<i>2014-2016</i>	:	Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
<i>2017-2019</i>	:	Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị
<i>2020 Đến nay</i>	:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Hue Prremium Silica Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
Chức vụ hiện tại	:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó Tổng Giám đốc thường trực – Công ty Cổ phần VP Silica
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	00 cổ phần

Sở hữu cá nhân : 00 cổ phần  
Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác : 00 cổ phần  
Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 00 cổ phần  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Lợi ích liên quan với Công ty : Không

### **Ông Trần Thanh Sơn – Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên : Trần Thanh Sơn  
Sinh ngày : 10/12/1991  
Số CCCD :  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Nam Định  
Địa chỉ thường trú : Số 25, đường số 5, khu Lavila Kiến Á, 25 Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè, TP. HCM  
Trình độ văn hóa : Đại học  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
**Quá trình công tác** :  
2013-2016 : Phó phòng đầu tư – Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận  
2016-2019 : Trưởng phòng TC-KT, Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thuận.  
2019-2020 : Trưởng phòng TC-KT, Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Vico Quảng Trị  
2020-2021 : Trợ lý Tổng giám đốc – Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Việt Phương.  
2021 – nay : Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.  
Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần VP Silica  
 Số lượng cổ phần nắm giữ : 00 cổ phần  
 Sở hữu cá nhân : 00 cổ phần  
 Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác : 00 cổ phần  
 Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 00 cổ phần  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan với Công ty : Không

### **Ông Phạm Văn Sa – Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên : Phạm Văn Sa  
 Sinh ngày : 11/7/1973 tại Đà Nẵng.  
 Số CCCD : 201240881  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Đà Nẵng  
 Địa chỉ thường trú : 326 Hùng Vương, Thành phố Đà Nẵng  
 Trình độ văn hóa : Đại học  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
**Quá trình công tác** :  
 1997-2002 : Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư Công ty Khoáng sản QN-ĐN  
 2003-2007 : Phó phòng Kế hoạch-Kinh doanh Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam  
 2007-2012 : Trưởng phòng KH-KD Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam  
 2008-2013 : Thành viên HĐQT Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam  
 2012 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam  
 Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phần nắm giữ : 3.830 cổ phần.  
 Sở hữu cá nhân : 3.830 cổ phần.  
 Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác : 00 cổ phần  
 Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 00 cổ phần  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan với Công ty : Không

**KẾ TOÁN TRƯỞNG:**

**Ông Phan Minh Tuấn – Kế toán trưởng**

Họ và tên : Phan Minh Tuấn  
 Sinh ngày : 18/03/1980 tại Quảng Nam  
 Số CMND : 205005350, Ngày cấp: 17/06/2011 , Nơi cấp: CA Quảng Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Xã Điện Thọ, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 5, Thôn Phong Thử I, Xã Điện Thọ, H Điện Bàn, Quảng Nam.  
 Trình độ văn hóa : Đại học  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
**Quá trình công tác** :  
 2005-7/2008 : Phụ trách kế toán Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Nam Giang  
 8/2008 – 4/2010 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Cao su Nam Gi: - Quảng Nam

5/2010 – 5/2011	:	Quyền Trưởng phòng TC-KT Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam.
Từ 7/2012 - 3/2014	:	Phụ trách kế toán Khách sạn Fansipan – Công ty TNHH Phan Xi Pan
4/2014-11/2015	:	Nhân viên, Phụ trách Phòng TC-KT Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
20/5/2014 đến 18/11/2015	:	Phụ trách Phòng TC-KT Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
18/11/2015 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.
Chức vụ hiện tại	:	Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	3.830 cổ phần.
Sở hữu cá nhân	:	3.830 cổ phần.
Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác	:	00 cổ phần
Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ	:	00 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	:	Không

**c. Quyền lợi của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:**

- Quỹ tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm đều do HĐQT phê duyệt mức lương theo tháng, hằng tháng được tạm ứng tiền lương và sẽ được quyết toán quỹ lương vào cuối quý, 6 tháng hoặc cuối năm. Quỹ tiền lương này nằm trong đơn giá tiền lương sản phẩm của Công ty đã được HĐQT phê duyệt .
- Tiền thưởng và các khoản phúc lợi khác như CBCNV Công ty, được khen thưởng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và được chi từ nguồn lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty.

**d. Cơ cấu lao động :**

Số TT	Loại lao động	Số lượng 2021		Tỷ lệ nữ/nam
		Nam	Nữ	
	<b>Phân theo trình độ học vấn</b>			
1	Trên đại học	01	00	
2	Đại học	22	09	41%
3	Cao đẳng	04	00	
4	Trung cấp, CNKT có chứng chỉ nghề	27	00	
5	Lao động phổ thông được đào tạo tại chỗ	36	04	11%
	<b>Phân theo phân công lao động</b>			
1	Hội đồng quản trị/ Ban GD	04	00	
2	Lao động điều hành cấp cao	12	01	8%
3	Lao động điều hành cấp trung, kỹ thuật viên	11	5	45%
4	Lao động trực tiếp	64	6	10%

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư :**

**a. Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm 2021, Công ty thực hiện đầu tư 15.898.804.190 đồng/11.739.843.524 đồng (135% kế hoạch) đối với những hạng mục cơ bản:

Đầu tư Trạm cân điện tử 80 tấn	:	420.000.000 đồng
Mua xe Máy đào bánh xích HyunDai Robex 3000LC-7	:	1.302.727.272 đồng
Đầu tư Nâng cấp dây chuyền chế biến cát tuyển	:	3.841.267.151 đồng
Đầu tư Nâng cấp sân bê tông chứa cát thành phẩm	:	1.010.981.817 đồng
Sửa chữa lớn văn phòng, nhà xưởng	:	1.165.880.954 đồng
Đầu tư mới dây chuyền chế biến cát	:	4.174.634.535 đồng
Đầu tư Xe Ford Everest	:	1.133.927.273 đồng
Đầu tư Xe Ford Transit	:	430.000.000 đồng
Chi phí Tư vấn lập BC nghiên cứu khả thi hồ sơ nâng công suất khai thác:	:	581.000.000
Chi phí đầu tư khác	:	1.838.385.188 ng



**b. Các công ty con, Công ty liên kết:**

- (1) *Danh sách Công ty giữ trên 50% vốn cổ phần* : Công ty đang sở hữu toàn bộ công trình nhà xưởng, kết cấu hạ tầng... của Nhà máy Vải Sợi thủy tinh Quảng Nam và nắm giữ 65% vốn thiết bị, còn 35% vốn thiết bị thuộc về Công ty TNHH thiết bị Sợi thủy tinh Hoa Hâm (Trung Quốc).
- (2) *Danh sách Công ty giữ 100% vốn điều lệ* : Công ty TNHH MTV Trảng thạch Đại Lộc
- (3) *Đơn vị trực thuộc* : Xí nghiệp Cát Thăng Bình

**4. Tình hình tài chính năm 2021:**

**c. Tình hình tài chính:**

Số TT	Chỉ tiêu	2021	2020	So sánh 2021/2020
1	Tổng giá trị tài sản	107.090.793.835	94.656.676.684	113%
2	Doanh thu thuần	138.127.470.035	79.180.396.275	174%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.395.517.894	1.428.015.719	798%
4	Lợi nhuận khác	-2.305.018.946	-922.651.452	250%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.090.498.948	505.364.267	1.799%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	4.233.299.829	206.464.653	2.050%

**b. Các chỉ tiêu tài chính:**

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2020	So sánh 2021/2020
1	Chỉ tiêu và khả năng thanh toán :	Ln			
A	Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ / Nợ ngắn hạn		1,12	1,14	0,98
B	Hệ số th/toán nhanh (TSLĐ -hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn		0,91	0,86	1,07
2	Cơ cấu nguồn vốn	%			

<b>A</b>	<i>Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn)</i>		45,7%	43,1%	1,06
<b>B</b>	<i>Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu (Hệ số nợ / Vốn CSH)</i>		84,3%	75,7%	1,11
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu và năng lực hoạt động :</b>	<b>Vòng</b>			
<b>A</b>	<i>Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b/q)</i>		10,80	4,74	2,28
<b>B</b>	<i>Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)</i>		1,29	0,84	1,54
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu và khả năng sinh lời (%)</b>	<b>%</b>			
<b>A</b>	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần		3,1%	0,3%	11,75
<b>B</b>	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Chủ sở hữu		7,3%	0,4%	19,01
<b>C</b>	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản		4,0%	0,2%	18,12
<b>D</b>	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần		8,3%	1,8%	4,57

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a. **Cổ phần:** Tổng số CP hiện hành của Công ty là 5.544.946 CP, tương ứng với vốn điều lệ là 55.449.460.000 đồng (tính đến ngày 31/12/2021):

<b>Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tính đến 31/12/2021:</b>		
<b>- Tổng số cổ phiếu phát hành</b>	<b>5.544.946</b>	<b>CP</b>
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.544.946	CP
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	CP
<b>- Số cổ phiếu được mua lại làm cổ phiếu quỹ</b>	<b>30.325</b>	<b>CP</b>
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	30.325	CP
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	CP
<b>- Số cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>5.514.621</b>	<b>CP</b>
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.514.621	CP
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	

**b. Cơ cấu cổ đông:**

Cổ đông	Năm 2021			
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông (%)	
			Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	00	00	00	00
Cổ đông ngoài doanh nghiệp	5.035.418	90,81	50,71	40,10
Cổ đông trong Công ty	509.528	09,19	0,55	08,64
<i>Trong đó:</i>				
- HĐQT, Ban GD, BKS, KTT	401.437	07,24	0,00	07,24
- CBCNV	77.766	01,40	0,00	01,40
- Cổ phiếu quỹ	30.325	00,55	00,55	00
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.544.946</b>	<b>100</b>	<b>51,26</b>	<b>48,74</b>

c. Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: Không có.

d. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 05% vốn cổ phần của Công ty:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Việt Phương Huế	Số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội	1.366.025	13.660.250.000	24,64%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương - VPG	Số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội	1.417.330	14.173.300.000	25,56%
3	Lê Tuấn Điệp	Xã Dung Nghĩa, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình	342.855	3.428.550.000	6,22%
4	Nguyễn Bá Phong	Số 2 Trần Thánh Tông, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	586.900	5.869.000.000	10,58%
5	Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản VHC và người có liên quan	Số nhà C23, phố Tam Trinh, p.Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	328.605 (237.445 riêng VHC)	3.286.050.000	5,93% (4,28%)
	<b>Cộng</b>		<b>3.713.110</b>	<b>37.131.100.000</b>	<b>66,96%</b>

Cơ cấu cổ đông được thành lập trên cơ sở Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày đăng ký cuối cùng 20/3/2020 của VSD - Chi nhánh: Thành phố Hồ Chí Minh lập.

**e. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Năm 2021, Công ty không phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn, không có giao dịch cổ phiếu quỹ cũng như các chứng khoán khác.

**III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2021, Công ty đã phấn đấu vượt qua khó khăn do đại dịch COVID-19 gây ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra: Doanh thu đạt 138.127.470.035 đồng, tăng 136,9% so với kế hoạch, 174,4% so với năm 2020 (79.180.396.275 đồng). Công ty đã tập trung vào mặt hàng chủ lực là cát trắng chế biến, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường. Các mặt hàng như vải sợi thủy tinh, bột silica, bột tràng thạch, bột phong hóa vẫn tiếp tục được thực hiện trong năm 2021 nhưng chưa có hiệu quả.

**2. Tình hình tài chính:**

**a. Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản đến ngày 31/12/2021 là: 107.090.793.835 đồng, tăng gần 13,1% so với năm 2020 (94.656.676.684 đồng).
- Tổng nợ ngắn hạn phải thu: 17.469.560.518 đồng phát sinh liên quan đến các khoản phải thu chưa đến hạn thu tiền. Ngoài ra, Công ty đã trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi số tiền: 1.735.747.645 đồng.

**b. Tình hình nợ phải trả:**

Tổng nợ phải trả là 48.976.309.543 đồng, tăng gần 20,1% so với cùng kỳ năm 2020 và chiếm 45,7% tổng nguồn vốn, trong đó các khoản nợ ngắn hạn 48.107.814.387 đồng tăng gần 18,5% so với cùng kỳ năm 2020.

**c. Tình hình nguồn vốn chủ sở hữu:**

Năm 2021, Công ty thực hiện bù lỗ kinh doanh từ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển với số tiền 30.387.183.043 đồng, từ đó giúp lành mạnh hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo đà tăng trưởng.

**3. Những cải tiến thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Ngày 03/02/2021, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐQT4 bổ nhiệm ông Trần Thanh Sơn giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Ngày 30/06/2021, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 07/NQ2021-HĐQT4 bổ nhiệm ông Hoàng Lê Sơn giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Ngày 30/06/2021, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 08/NQ2021-HĐQT4 bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Bình giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:**

**a. Tái cấu trúc tài chính:**

Tiếp tục tập trung tái cấu trúc tài chính (bao gồm cấu trúc lại tài sản và nguồn vốn) theo hướng xoay quanh các sản phẩm liên quan đến cát trắng nhằm bảo đảm từng bước phục hồi, ổn định và giữ lành mạnh tình hình tài chính, từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng và nâng cao năng lực tài chính.

## **b. Hoạt động SXKD và thị trường:**

- **Đối với hoạt động khai thác:** Công tác khai thác cát trắng phải luôn đi đôi với công tác bảo vệ và phục hồi môi trường, đặc biệt là công tác hoàn thổ sau khai thác. Chấp hành tốt quy định của pháp luật về công tác khai thác khoáng sản và bảo vệ phục hồi môi trường. Hoàn thành sớm thủ tục xin cấp mới Giấy phép mới của mỏ cát trắng Hương An trên cơ sở quyết định công nhận trữ lượng mới của HĐ đánh giá trữ lượng KS quốc gia và thỏa thuận với địa phương Quảng Nam về diện tích mỏ Hương An bị chồng lấn. Đối với mỏ tràng thạch Đại Lộc, tiếp tục hoàn thành việc xin phê duyệt trữ lượng đã nâng cấp và xin cấp lại Giấy phép mới của mỏ tràng thạch theo Giấy phép 995 và thủ tục đóng cửa mỏ theo Giấy phép 994. Ngoài ra, cần tìm giải pháp hợp lý và phù hợp với luật định trong việc tính toán và nộp thuế tài nguyên.
- **Đối với hoạt động sản xuất:** Tiếp tục sắp xếp lại sản xuất, nghiên cứu đầu tư cải tiến công nghệ tăng năng suất giảm chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Ưu tiên giải pháp đầu tư công nghệ nâng cao giá trị tài nguyên cát trắng và kết hợp kinh doanh thương mại các dòng sản phẩm cùng loại, cùng ngành.
- **Đối với hoạt động kinh doanh:** Khai thác tốt nhất các lợi thế có thể khai thác (quan hệ, kinh nghiệm,..) nhằm tổ chức lại và ổn định thị trường tiêu thụ, đặc biệt chú trọng đến giải pháp tiếp cận mới đối với thị trường tiêu thụ nội địa.
- **Kế hoạch đầu tư ngắn hạn:**
  - \* Tại Xí nghiệp Cát Thăng Bình: Hoàn thành công trình đầu tư máy móc-thiết bị nâng công suất lên 300.000 tấn/năm; trình duyệt Dự án nâng công suất khai thác đi kèm Dự án cải tạo PHMT điều chỉnh của mỏ cát trắng Hương An để xin Giấy phép khai thác mới với công suất 300.000 tấn/năm; hoàn thành việc cải tạo-PHMT khu B để lập Đề án đóng cửa mỏ mới.
  - \* Thực hiện việc chấm dứt hợp tác kinh doanh với đối tác Trung Quốc và tìm giải pháp tốt nhất để xử lý việc tồn tại của Nhà máy vải sợi thủy tinh.
  - \* Tại Công ty Tràng thạch Đại Lộc: Tích cực xử lý và hoàn thành việc xin Giấy phép mới của mỏ tràng thạch Đại Lộc theo Giấy phép 995 và lập thủ tục đóng cửa mỏ theo Giấy phép 994.

## **5. Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán:**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2021 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2021, tuy bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch COVID-19 nhưng HĐQT nhìn nhận toàn thể CBCNV đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong hoạt động SX-KD để hoàn thành tốt các mục tiêu chủ yếu đã đề ra trong năm 2021, đặc biệt là đã cố gắng đảm bảo được công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động trước đại dịch COVID-19. Riêng về sản phẩm vải-sợi thủy tinh, tình hình SX-KD có xu hướng sa sút; do vậy, trong năm 2021 quyết định dừng hoạt động của Nhà máy này là cần thiết nhằm có hướng đi hợp lý.

### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:**

Thực hiện kế hoạch năm 2021, tuy bị ảnh hưởng nặng của đại dịch COVID-19 song Ban Giám đốc đã có quyết tâm và nhiều nỗ lực trong việc triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2021 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành. Ban Giám đốc đã cố

gắng hoàn thành nhiệm vụ quản lý-điều hành hoạt động sản xuất-kinh doanh, quản lý tài chính, phân phối lương thu nhập; đã tìm ra các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đã phục hồi được thị trường xuất khẩu cát chế biến và xoay xở các nguồn vốn để đáp ứng tối thiểu nhu cầu của hoạt động sản xuất-kinh doanh; thực hiện từng bước việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, giải quyết một số tồn đọng về con người và tài sản. Tuy nhiên, việc nâng cao hơn nữa hiệu quả làm việc của bộ máy Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc, việc tìm kiếm các giải pháp căn cơ về tài chính ....sẽ tiếp tục gây tác động đến công tác quản lý điều hành trong năm 2022.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Năm 2022, tình hình thế giới nói chung sẽ còn diễn biến khó dự lường, kinh tế Việt Nam cũng còn nhiều thách thức và rủi ro tiềm ẩn; đặc biệt là khi đại dịch COVID-19 đã xuất hiện mạnh trên toàn thế giới đồng thời với cuộc chiến tranh Nga - Ucraina. Chính vì vậy, chắc chắn hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Trước tình hình này, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2022 theo hướng:

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hướng dẫn của Bộ Y tế và các cơ quan chức năng về việc phòng chống và ngăn ngừa dịch COVID-19; thường xuyên nhắc nhở CBNV và cố gắng tuyệt đối không để xảy ra trường hợp nào bị lây nhiễm virus SARS-CoV-2.
- Tiếp tục tập trung chỉ đạo ổn định SXKD của Công ty, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến SXKD cát trắng; thực hiện các giải pháp phù hợp về mô hình tổ chức của Công ty, cơ cấu lại tài sản và vốn tại các Công ty con nhằm tối ưu hóa công tác quản lý tài chính; đưa ra các chính sách quản lý rủi ro, đặc biệt là linh hoạt về điều hành giá bán sản phẩm.
- Trước tình hình giá nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa tăng cao, tiếp tục nghiên cứu áp dụng và hoàn thiện các quy chế quản lý, các định mức kinh tế-kỹ thuật; tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí hoạt động, giảm chi phí tài chính, chi phí bán hàng, cân đối nguồn vốn, đảm bảo cân đối dòng tiền thực dương cho các Công ty con và toàn Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD ổn định và đạt hiệu quả.
- Sớm hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các mỏ đang quản lý, xin Giấy phép khai thác mới cho mỏ cát trắng Hương An và xin cấp mới lại mỏ trảng thạch Đại Lộc theo Giấy phép 995/QĐ-BTNMT.
- Lập các thủ tục liên quan để xin phép nâng công suất chế biến cát trắng từ 180.000 tấn/năm lên 300.000 tấn/năm; đồng thời, tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác đầu tư để sản xuất những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao từ cát trắng.
- Tăng cường hơn nữa với các giải pháp căn cơ đối với công tác thị trường.
- Thực hiện đúng các quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Ngày 19/4/2018, Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã bầu ra HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 07 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông Trần Ngọc Anh
2. Ông Trần Quang Chung

3. Ông Nguyễn Huy Cường
4. Ông Joji Tsukamoto
5. Ông Dương Văn Hòa
6. Ông Nguyễn Thế Lâm
7. Ông Nguyễn Xuân Lư

Trong đó, ông Dương Văn Hòa là Chủ tịch HĐQT.

Vào tháng 05/2019, ông Trần Quang Chung xin từ nhiệm thành viên HĐQT và đã bầu bổ sung ông Nguyễn Bá Cảnh là thành viên mới của HĐQT và sẽ báo cáo với ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 24/6/2020, Đại hội đã miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT là ông Dương Văn Hòa và ông Trần Ngọc Anh, bầu bổ sung 02 thành viên mới là ông Nguyễn Thanh Bình và ông Phạm Ngọc An. HĐQT mới của nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:

1. Ông Phạm Ngọc An
2. Ông Nguyễn Thanh Bình
3. Ông Nguyễn Bá Cảnh
4. Ông Nguyễn Huy Cường
5. Ông Joji Tsukamoto
6. Ông Nguyễn Thế Lâm
7. Ông Nguyễn Xuân Lư

Trong đó, ông Nguyễn Thanh Bình được bầu là Chủ tịch HĐQT.

Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 29/06/2021, Đại hội đã miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Huy Cường và ông Joji Tsukamoto (do có đơn từ nhiệm), bầu bổ sung 01 thành viên mới là ông Hoàng Lê Sơn. HĐQT mới của nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:

1. Ông Phạm Ngọc An
2. Ông Nguyễn Thanh Bình
3. Ông Nguyễn Bá Cảnh
4. Ông Hoàng Lê Sơn
5. Ông Nguyễn Thế Lâm
6. Ông Nguyễn Xuân Lư

Trong đó, ông Hoàng Lê Sơn được bầu là Chủ tịch HĐQT.

**b. Các tiểu ban thuộc HĐQT:** Chưa có.

**c. Hoạt động của HĐQT:**

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 14 kỳ họp HĐQT bằng hình thức trực tiếp và lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản và 01 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên.
- Các thành viên HĐQT đều đã được phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến hiệu quả giúp HĐQT có những quyết định đúng đắn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên

HĐQT. Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc điều hành và có những đánh giá nhận xét đúng mức vai trò trách nhiệm của HĐQT cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Giám đốc.

- HĐQT đã ban hành những chủ trương, quyết nghị quan trọng trong công tác tổ chức, tái cơ cấu vốn, nguồn vốn... nhằm thúc đẩy và nâng cao vai trò quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.
- HĐQT đã giám sát và thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch SXKD, đưa ra phương hướng chỉ đạo đối với Ban giám đốc trong việc điều hành Công ty. Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, HĐQT cùng họp giao ban với Ban Giám đốc Công ty, Chủ tịch và Giám đốc các Công ty con, cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc, Phòng nghiệp vụ và cán bộ quản lý khác để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, thực hiện kế hoạch SXKD, kết quả hoạt động của các đơn vị.

**• Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2021:**

S TT	Phiên họp Ngày	Số th/ viên tham dự	Nội dung cuộc họp
1	06/01/2021	07/07	Xem xét, chấp thuận để MINCO ký hợp đồng mua bán đối với bên có liên quan
2	03/02/2021	07/07	Xem xét thông qua các nội dung trình của Tổng giám đốc: - Phê duyệt các nội dung liên quan đến pháp lý Mỏ. - Phê duyệt đơn giá lương sản xuất. - Miễn nhiệm và bổ nhiệm một số chức danh cán bộ quản lý.
3	08/03/2021	07/07	Xem xét các nội dung liên quan đến pháp lý Mỏ. Xử lý những vấn đề khó khăn tồn đọng của NM Vải sợi thủy tinh
4	29/03/2021	07/07	Xem xét các nội dung liên quan đến việc nâng công suất mỏ cát trắng Hương An.
5	12/04/2021	07/07	Xem xét, phê duyệt các hạng mục đầu tư trong năm 2021.
6	15/04/2021	07/07	Xem xét, thông qua phương án xử lý các công việc liên quan đến xử lý những khó khăn của NM Vải sợi thủy tinh.
7	26/06/2021	07/07	Xem xét, thông qua chủ trương bổ sung nguồn nguyên liệu để phục vụ sản xuất.
8	30/06/2021	06/06	Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT
9	09/08/2021	06/06	Chọn đơn vị kiểm toán BCTC trong năm 2021
10	12/08/2021	06/06	Xem xét, thông qua chủ trương hợp tác đầu tư
11	25/08/2021	06/06	Xem xét, phê duyệt BCKT-KT kênh giải thủy C1
12	20/09/2021	06/06	Xem xét, phê duyệt các nội dung: 1. Dừng hoạt động sản xuất tại Cty Tràng thạch 2. Phê duyệt đơn giá gia công sản phẩm Phê duyệt dự án đầu tư sản phẩm mới.



13	30/10/2021	06/06	Xem xét, phê duyệt Nâng hạn mức vay vốn tín dụng
14	23/11/2021	06/06	Xem xét bảo lãnh vay vốn tín dụng
15	23/11/2021	06/06	Xem xét, phê duyệt Dự án đầu tư nâng công suất khai thác và chế biến cát trắng

• **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2021:**

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
<b>A</b>	<b>NGHỊ QUYẾT</b>		
1	01/NQ2021-HĐQT4	06/01/2021	Chấp thuận để MINCO ký hợp đồng mua bán đối với bên có liên quan
2	02/NQ2021-HĐQT4	03/02/2021	- Phê duyệt các nội dung liên quan đến pháp lý Mỹ. - Phê duyệt đơn giá lương sản xuất. - Miễn nhiệm và bổ nhiệm một số chức danh cán bộ quản lý.
3	03/NQ2021-HĐQT4	08/03/2021	- Tiếp tục phê duyệt các chủ trương liên quan đến pháp lý mỏ, công tác phục hồi môi trường sau khai thác. - Xem xét giải quyết, xử lý những khó khăn của NM VSTT.
4	04/NQ2021-HĐQT4	29/03/2021	- Chọn đơn vị tư vấn để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi về nâng công suất khai thác và chế biến cát trắng.
5	05/NQ2021-HĐQT4	12/04/2021	Phê duyệt các hạng mục đầu tư trong năm 2021.
6	06/NQ2021-HĐQT4	15/04/2021	Thông qua chủ trương xử lý các công việc liên quan đến xử lý những khó khăn của NM Vải sợi thủy tinh.
7	07/NQ2021-HĐQT4	26/06/2021	Thông qua chủ trương bổ sung nguồn nguyên liệu để phục vụ sản xuất.
8	08/NQ2021-HĐQT4	30/06/2021	Bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT
9	09/NQ2021-HĐQT4	09/08/2021	Chọn đơn vị kiểm toán BCTC trong năm 2021
10	10/NQ2021-HĐQT4	12/08/2021	Thông qua chủ trương hợp tác đầu tư
11	11/NQ2021-HĐQT4	25/08/2021	Phê duyệt BCKT-KT kênh giải thủy C1
12	12/NQ2021-HĐQT4	20/09/2021	Phê duyệt các nội dung: 3. Dừng hoạt động sản xuất tại Cty Tràng thạch 4. Phê duyệt đơn giá gia công sản phẩm

			Phê duyệt dự án đầu tư sản phẩm mới.
13	13/NQ2021-HĐQT4	30/10/2021	Nâng hạn mức vay vốn tín dụng
14	14/NQ2021-HĐQT4	23/11/2021	Bảo lãnh vay vốn tín dụng
15	15/NQ2021-HĐQT4	23/11/2021	Phê duyệt Dự án đầu tư nâng công suất khai thác và chế biến cát trắng
<b>B</b>	<b>QUYẾT ĐỊNH</b>		
1	01/QĐ2021-HĐQT4	03/02/2021	Bổ nhiệm ông Trần Thanh Sơn giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty
2	02/QĐ2021-HĐQT4	03/02/2021	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc đối với ông Nguyễn Thế Lâm theo đơn từ nhiệm.
3	03/QĐ2021-HĐQT4	03/02/2021	Bổ nhiệm ông Trần Thanh Sơn giữ chức Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc.
4	04/QĐ2021-HĐQT4	03/02/2021	Phê duyệt đơn giá lương năm 2021
5	05/QĐ2021-HĐQT4	08/03/2021	Bổ nhiệm ông Trần Thanh Sơn giữ chức Giám đốc Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc.
6	06/QĐ2021-HĐQT4	12/03/2021	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc.
7	07/QĐ2021-HĐQT4	27/08/2021	Phê duyệt BCKTTK đầu tư kênh C1
8	08/QĐ2021-HĐQT4	20/09/2021	Phê duyệt đơn giá tiền lương sản phẩm gia công
9	09/QĐ2021-HĐQT4	20/09/2021	Phê duyệt dự án đầu tư sản phẩm mới
10	10/QĐ2021-HĐQT4	20/09/2021	Dừng hoạt động sản xuất tại Công ty tràng thạch
11	11/QĐ2021-HĐQT4	23/11/2021	Phê duyệt Dự án đầu tư nâng công suất khai thác và chế biến cát trắng

• **Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQDHDC D2021	29/06/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các nội dung: 1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020. 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng năm 2021.

			<p>3. Báo cáo kết quả giám sát hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.</p> <p>4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.</p> <p>5. Thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS.</p> <p>6. Giao HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.</p> <p>7. Phân phối lợi nhuận năm 2020.</p> <p>8. Sử dụng vốn thặng dư và quỹ đầu tư phát triển để xử lý lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2020.</p> <p>9. Thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc.</p> <p>10. Sửa đổi Điều lệ Công ty.</p> <p>11. Chấp thuận để Công ty CP Tập đoàn đầu tư Việt Phương (VPG) nhận chuyển nhượng cổ phiếu dẫn đến VPG và người có liên quan sở hữu trên 25% mà không phải thực hiện chào mua không khai.</p> <p>12. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm: Ông Nguyễn Huy Cường và Ông Tsukamoto Joji.</p> <p>13. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm: Bà Lê Thị Hạnh.</p> <p>14. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: Ông Hoàng Lê Sơn.</p> <p>14. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Anh Tài.</p>
--	--	--	--

**d. Hoạt động của tiểu ban thuộc HĐQT:** Chưa có.

**e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị kinh doanh:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Hoàng Lê Sơn	Chủ tịch HĐQT	Đại học	Cử nhân kinh tế	
2	Nguyễn Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	Đại học	Kỹ sư khai thác mỏ	
3	Phạm Ngọc An	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế	
4	Nguyễn Bá Cảnh	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế	
5	Nguyễn Thế Lâm	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế	
6	Nguyễn Xuân Lư	Thành viên	Đại học	Kỹ sư kinh tế	

**2. Ban kiểm soát:**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Ngày 19/4/2018, Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty đã bầu ra Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 gồm có 03 thành viên:

- (1) Bà Lê Thị Hạnh
- (2) Ông Hoàng Minh Sang
- (3) Ông Nguyễn Văn Vũ

Trong đó, ông Hoàng Minh Sang được bầu là Trưởng ban.

Tại ĐHĐCĐ vào tháng 4/2019, ông Nguyễn Văn Vũ xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát và Đại hội đã bầu bổ sung ông Trần Văn Giang là thành viên BKS.

Tại ĐHĐCĐ vào tháng 6/2021, bà Lê Thị Hạnh xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và Đại hội đã bầu bổ sung ông Nguyễn Anh Tài là thành viên BKS.

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

(1) Trong năm 2021, BKS đã họp để triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

(2) Tham gia các buổi họp của HĐQT để nắm bắt hoạt động SXKD của Công ty, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT, BDH Công ty.

(3) Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát: Xem xét sổ kế toán và tài liệu khác; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính năm 202 của Công ty mẹ và các Công ty Trànğ thạch Đại Lộc;

(4) Ban Kiểm soát đã tham gia, đề xuất, kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành trong một số công tác:

- Tổ chức mời thầu, đấu thầu đối với vận tải cát trắng nguyên khai, thành phẩm;
- Đối với các khoản công nợ tồn đọng cần giải quyết;
- Về mô hình tổ chức và hoạt động của các Công ty con ...

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

**a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác:**

Đối tượng	Thù lao và chi phí hoạt động (đồng)				
	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH 2021/KH 2021	% TH 2021/TH 2020
<b>HĐQT</b>	341.661.000	414.000.000	317.318.182	77%	93%
<b>BKS</b>	108.840.000	126.000.000	106.000.000	84%	97%
<b>TK Công ty</b>	36.000.000	36.000.000	36.000.000	100%	100%
<b>CỘNG</b>	<b>495.501.000</b>	<b>585.000.000</b>	<b>459.318.182</b>	<b>75%</b>	<b>95%</b>

**b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	0400101482 29/05/2017			73 Nguyễn Văn cừ, P.Hòa Hiệp Bắc, Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	0	0%	
2	Nguyễn Bá Phong			011905013 08/10/2011	Số 2, nhà 42A P.Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	586.900	10,58%	
3	Công ty TNHH Tokai Sand Việt Nam			4000465115 07/06/2007	KCN Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, Quảng Nam	0	0%	
4	Lê Tuấn Điệp			034085001313 05/03/2015	Xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	342.855	6,22%	
5	Tsukamoto Joji		TV HĐQT	TZ1041585 21/10/2014	Căn hộ 2102, tòa nhà Hiyori Garden Tower, Võ Văn Kiệt, Đà Nẵng	0	0%	
6	Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản VHC và người có liên quan			0107661940 15/02/2017	Số nhà C23, phố Tam Trinh, p.Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	328.605	5,93%	
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương			0100237852 07/03/2007	Số 02 Trần Thánh Tông, P.Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.417.330	23,07%	

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Việt Phương Huế	Cổ đông nắm giữ >10%	3301321637 25/07/2012	Phong Điền, Thừa Thiên Huế	Tháng 01/2021	01/NQ2021/H ĐQT4 Ngày 06/01/2021	Mua bán sản phẩm cát trắng, số lượng giao dịch 10.000 tấn/tháng; giá trị dự kiến: 5 tỷ/tháng	

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:****1. Ý kiến của kiểm toán độc lập:**

Đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra ý kiến và nhận xét Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021: “Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất”.

**2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị niêm yết. Các báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán, gồm :

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31/12/2021;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2021.

**3. Đơn vị Kiểm toán độc lập:**

Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty.

- Địa chỉ : Lô 78-80, Đường 30/4, TP Đà Nẵng
- Tel : 02363.655.886 Fax : 02363.655.887
- Email : [aac@dng.vnn.vn](mailto:aac@dng.vnn.vn)
- Website : [www.aac.com.vn](http://www.aac.com.vn)

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các nhà đầu tư.

Quảng Nam, ngày 08 tháng 04 năm 2022

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc



Phạm Ngọc An